

Ngày	12,900 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.8%	6.6%	3.6%

Q3/24		
ROE	7.1%	+/- YoY ▲ 2.2%

Q3/24		
DT thuần	6,822	QoQ ▼ 2,655 ▼ 28.0% YoY ▲ 456 ▲ 7.2%
tỷ VNĐ		

9T 2024		
DT thuần	22,458	YoY ▲ 3,584 ▲ 19.0%
tỷ VNĐ		

Q3/24		
LN gộp	841	QoQ ▼ 111 ▼ 11.7% YoY ▲ 144 ▲ 20.6%
tỷ VNĐ		

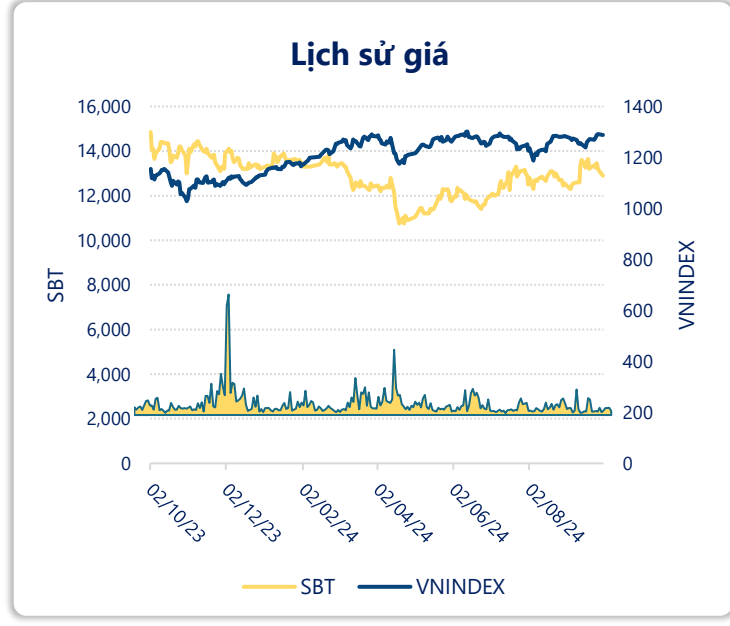
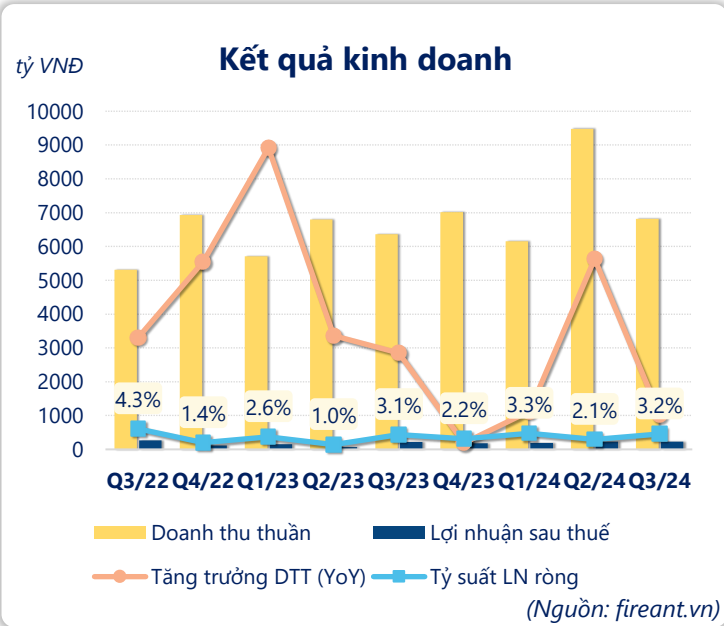
9T 2024		
LN gộp	2,578	YoY ▲ 356 ▲ 16.0%
tỷ VNĐ		

Q3/24		
LN thuần	279	QoQ ▲ 53.0 ▲ 23.6% YoY ▲ 24.0 ▲ 9.6%
tỷ VNĐ		

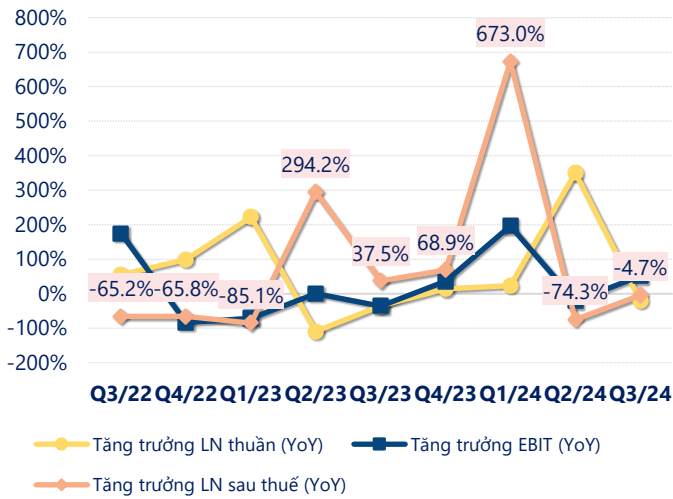
9T 2024		
LN thuần	693	YoY ▲ 147 ▲ 26.9%
tỷ VNĐ		

Q3/24		
LN sau thuế	228	QoQ ▲ 4.00 ▲ 1.7% YoY ▲ 11.0 ▲ 5.0%
tỷ VNĐ		

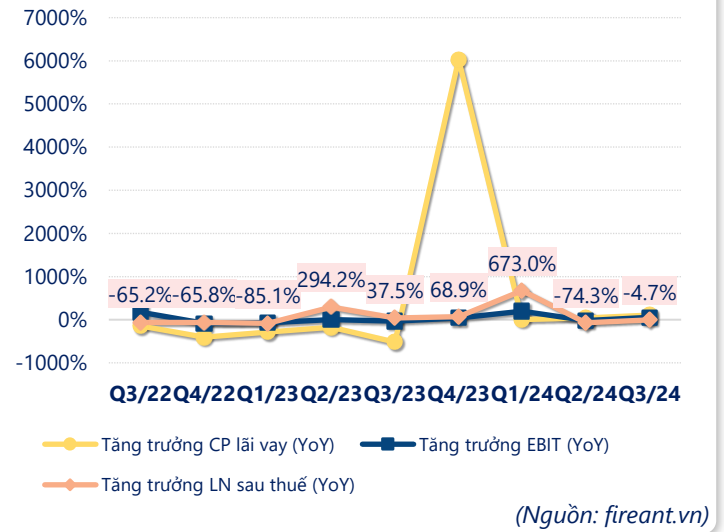
9T 2024		
LN sau thuế	639	YoY ▲ 198 ▲ 44.9%
tỷ VNĐ		



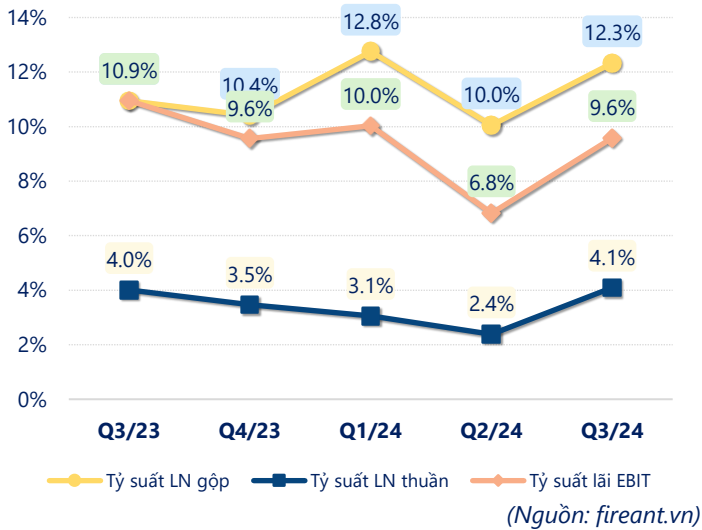
Tăng trưởng lợi nhuận



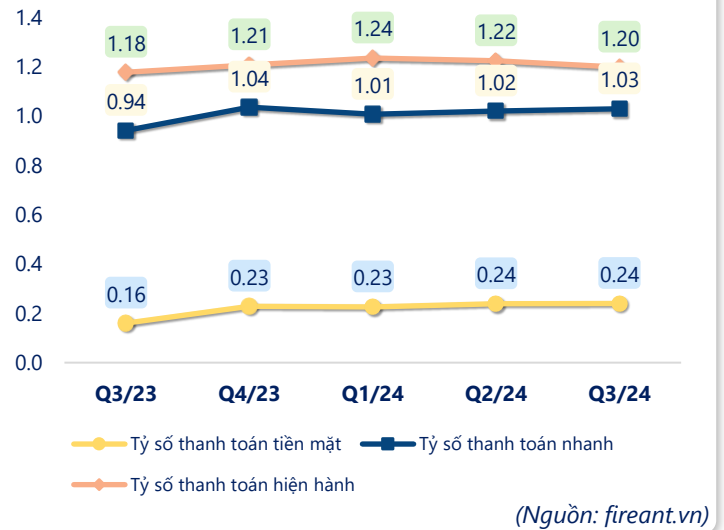
Tăng trưởng chi phí



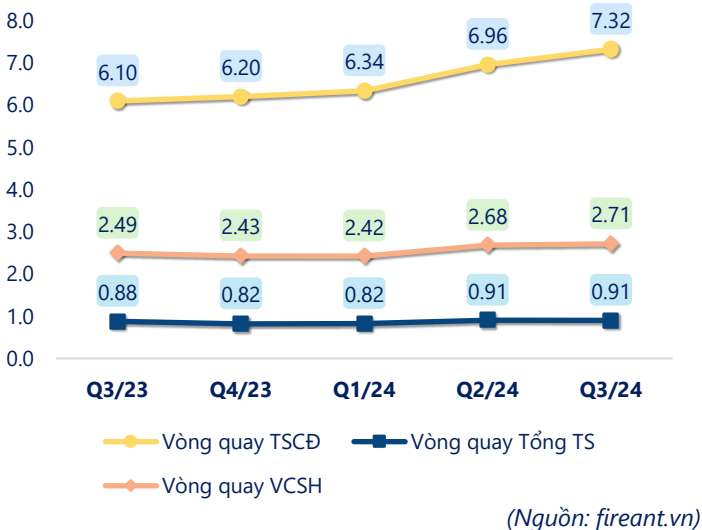
Tỷ suất lợi nhuận



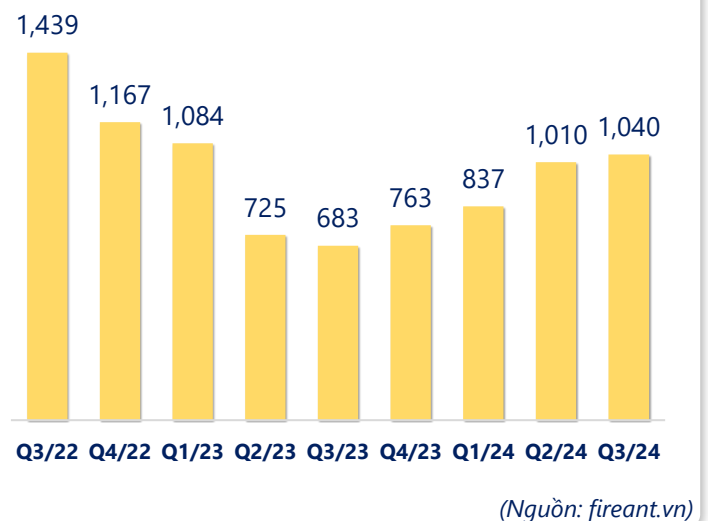
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6,822	6,366	7.2%	22,458	18,874	19.0%
Giá vốn hàng bán	5,981	5,670	5.5%	19,879	16,652	19.4%
Lợi nhuận gộp	841	697	20.6%	2,578	2,222	16.0%
Doanh thu HĐTC	319	413	-22.7%	791	960	-17.6%
Chi phí TC	532	538	-1.2%	1,444	1,616	-10.6%
Chi phí lãi vay	389	444	-12.4%	1,226	1,381	-11.3%
LN trong công ty LKLD	1.18	-24.8	105%	-17.4	-49.5	64.8%
Chi phí bán hàng	164	152	8.1%	549	473	16.1%
Chi phí QLDN	186	139	33.9%	666	498	33.8%
LN thuần từ HĐKD	279	255	9.6%	693	546	26.9%
Lợi nhuận khác	-14.5	-2.27	-537%	-1.57	-7.30	78.4%
LN trước thuế	265	253	4.7%	692	539	28.3%
Lợi nhuận sau thuế	228	217	5.0%	639	441	44.9%
LNST của CĐ cty mẹ	217	195	11.4%	616	411	50.0%

(Nguồn: fireant.vn)

